**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**

**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 327/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang)*

| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn giải quyết theo quy định** | **Thời hạn giải quyết tại tỉnh** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí**  **(nếu có)** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh** | | | | | | |
| 1 | Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm hành chính công tỉnh | Không | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.  - Nghị [định số 18/2015](file:///C:\Downloads\18.2015.ND-CP%20Quy%20dinh%20ve%20QHBVMT.%20DMC.DTM.doc)/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. |
| 2 | Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản của chủ dự án) | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm hành chính công tỉnh | Không | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.  - Nghị [định số 18/2015](file:///C:\Downloads\18.2015.ND-CP%20Quy%20dinh%20ve%20QHBVMT.%20DMC.DTM.doc)/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. |
| 3 | Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường | Tối đa 50 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 40 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm Hành chính công tỉnh | Phụ lục III - Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Hậu Giang về việc thông qua các khoản thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm (%) trích lại cho đơn vị thu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. | - Luật Bảo vệ môi trường 2014.  - Nghị [định số 18/2015](file:///C:\Downloads\18.2015.ND-CP%20Quy%20dinh%20ve%20QHBVMT.%20DMC.DTM.doc)/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh lĩnh vực tài nguyên và môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.  - Thông tư [27/2015/TT](file:///C:\Downloads\27.2015.TT.BTNMT%20Danh%20gia%20DMC.%20DTM.%20KHBVMT.doc)-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thông qua các khoản thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm (%) trích lại cho đơn vị thu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. |
| 4 | Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm Hành chính công tỉnh | Không có | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.  - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lưƣợc, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủsửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. |
| 5 | [Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường](file:///C:\2017\SO%20TNMT\TTHC%20-%202017\2.%20linh%20vuc%20MÃ´i%20trÆ°á) theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án | 15 ngày làm việc (không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải) | 15 ngày làm việc (không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải) | Trung tâm Hành chính công tỉnh | Không | * Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.   - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lưƣợc, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. |
| 6 | Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản | 40 ngày làm việc (*Trong đó:*  *+ Thời hạn thẩm định tối đa là 25.*  *+ phê duyệt: Không quá 15 ngày)* | 40 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm Hành chính công tỉnh | Không | - Luật Khoáng sản năm 2010;  - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;  - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  *-* Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường*.*  - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. |
| 7 | Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản | 40 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 32 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm Hành chính công tỉnh | Không | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.  - Luật Khoáng sản năm 2010.  - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.  - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. |
| 8 | Đăng ký/Đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm Hành chính công tỉnh | Không | * Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;   - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lưƣợc, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. |
| 9 | Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm Hành chính công tỉnh | Không | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;  - Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;  - Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ TNMT về quản lý chất thải nguy hại. |
| 10 | Cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm Hành chính công tỉnh | Không | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;  - Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;  - Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ TNMT về quản lý chất thải nguy hại. |
| 11 | Thẩm định và phê [duyệt](file:///C:\2017\SO%20TNMT\TTHC%20-%202017\2.%20linh%20vuc%20MÃ´i%20trÆ°á) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu | 45 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Trung tâm Hành chính công tỉnh | Không | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;  - Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;  **-** Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 2 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về Ban hành Quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. |
| **II. Thủ tục hành chính cấp huyện** | | | | | | |
| 1 | Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản của chủ dự án) | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Không | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.  - Nghị [định số 18/2015](file:///C:\Downloads\18.2015.ND-CP%20Quy%20dinh%20ve%20QHBVMT.%20DMC.DTM.doc)/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. |
| 2 | Đăng ký/Đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường. | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Không | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.  - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. |
| 3 | Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu. | 45 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Không | - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;  - Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;  - Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về ban hành Quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. |
| **III. Thủ tục hành chính cấp xã** | | | | | | |
| 1 | Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản của chủ dự án) | 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Không | - Luật Bảo vệ môi trường 2014.  - Nghị [định số 18/2015](file:///C:\Downloads\18.2015.ND-CP%20Quy%20dinh%20ve%20QHBVMT.%20DMC.DTM.doc)/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. |